TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2024/HSST
Ngày 29 tháng 05 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Phương Liên

Ông Nguyễn Xuân Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên toà:

Ông Quách Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử trực tuyến sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 85/2024/ TLST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2024/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 05 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T, Giới tính: Nữ; sinh năm: 1975; Nơi ĐKTT: Số 487 tổ 3 T, thành phố T, tỉnh T Nơi ở: Không nơi ở cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Nhật S (đã chết) và bà Hoàng Thanh T (đã chết); Chồng: Hồ Sỹ C (đã chết); Có 01 con sinh năm 2003.

Nhân thân: 01 Tiền án.

- Ngày 27/08/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù giam về tội ‘‘Tàng trữ trái phép chất ma túy’’; thời hạn tù tính từ ngày 07/7/2014 (AS: 307/HSST). Ra trại ngày 02/5/2020. Đã nộp án phí 200.000 đồng tại biên lai số 4664 ngày 15/01/2019 (Án tích đã xóa).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam số I – Công an TP. Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt lại như sau:

Khoảng 15 giờ 00phút ngày 04 tháng 01 năm 2024, tổ công tác Công an phường T làm nhiệm vụ phát hiện Nguyễn Thị Thu T đang đứng dưới lòng đường trước số 62 phố T, Hoàn Kiếm, Hà Nội có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, T tự nguyện lấy ra từ trong túi quần bên phải đang mặc 01 túi nilông màu trắng kích thước khoảng 2,5x3cm bên trong chứa tinh thể màu trắng hồng và khai nhận là ma túy "đá" đang mang đi bán cho khách kiếm lợi. Tổ công tác tiến hành lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường T để làm rõ.

Tạm giữ của Nguyễn Thị Thu T: 01 túi nilông màu trắng có kích thước 2,5x3 cm bên trong chứa tinh thể màu trắng hồng; 01 điện thoại di động OPPO A3 màu hồng kèm theo sim số: 0981.582.091, tình trạng đã qua sử dụng; 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (BL: 21)

Xét nghiệm Nguyễn Thị Thu T dương tính với chất ma túy "Methamphetamine và MDMA". Kiểm tra điện thoại của T: Có tin nhắn với "A B" sử dụng số thuê bao "0925961912" và tài khoản "Trâm A" có nội dung hẹn T mua ma túy "đá". (BL: 34 – 36)

Tại bản Kết luận giám định số 42/KL-KTHS ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự CATP Hà Nội kết luận: 01 túi nilông kích thước 2,5x3cm bên trong tinh thể màu trắng hồng màu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,383 gam. (BL: 27)

Tại cơ quan điều tra, **Nguyễn Thị Thu T** khai: Khoảng 12 giờ 00 ngày 04/01/2024, T nhận được cuộc gọi từ số thuê bao "0588.951.217" của "T" (Bạn xã hội – không rõ nhân thân lai lịch) gọi vào số điện thoại "0981.582.091" của T và nhờ T mua 500.000 đồng tiền ma túy đá. T đồng ý và đến địa chỉ 2F phố Q, phường T, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội lấy của T 700.000 đồng để mua ma túy. Sau khi nhận được tiền, T gọi điện thoại cho B (bạn xã hội, không rõ lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy "đá" và hẹn giao dịch tại ngã tư phố T, phố L. Sau khi mua được ma túy, T

cất ma túy vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi gọi xe ôm đưa T đến địa chỉ chỉ 2F phố Q, phường T, Q. Hoàn Kiếm để giao ma túy cho Tú. Khi gần đến nơi, T xuống xe trả tiền xe ôm hết 100.000 đồng rồi đi bộ ra chỗ Tú. Khi đi đến địa chỉ 62 phố T, phường T, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội thì bị kiểm tra, bắt giữ như trên. Số tiền 100.000 đồng bị thu giữ là số tiền T được hưởng lợi mua ma túy cho T. (BL: 69 – 72)

Về đối tượng "B" bán ma túy cho T và đối tượng "T" hỏi mua ma túy của T, do T không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan điều tra đã dẫn giải T đi chỉ địa điểm giao dịch ma túy nhưng không xác định được, đã xác minh số điện thoại đối tượng B sử dụng là của anh Nguyễn Trường nhưng anh G khẳng định không bán ma túy cho T và không quen biết T, T nhận dạng và xác định anh G không phải người đã bán ma túy cho T nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 17/04/2024 Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu T khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Nguyễn Thị Thu T từ 32 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trên mép dán có chữ ký của đương sự Nguyễn Thị Thu T, giám định viên, người chứng kiến, cán bộ Công an phưởng và hình dấu công an phường T bên trong có 01 túi nilông kích thước 2,5x3cm bên trong tinh thể màu trắng hồng màu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,383 gam (PC09 trích mẫu 0,045 gam còn lại 0,338 gam);

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A3 màu hồng số imei1: 869311032756596, số imei2: 869311032756588 kèm theo sim số: 0981.582.09; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng.

Nói lời sau cùng: Bị cáo xác định có tội, Viện Kiểm sát truy tố bị cáo là đúng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 04 tháng 01 năm 2024, Nguyễn Thị Thu T có hành vi vất giấu 0,383 gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép thì bị bắt quả tang cùng tang vật tại trước cửa số 62 phố T, phường T, Q.Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng tới sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các tội phạm khác.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ về tác hại của ma túy nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh chóng không bằng sức lao động của mình, bị cáo đã thực hiện hành vi bán ma túy cho người khác để thu lời bất chính. Bị cáo đã có 1 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chứng tỏ bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng mà tiếp tục phạm tội. Xét

hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nguy hiểm nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Hội đồng xét xử xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trên mép dán có chữ ký của đương sự Nguyễn Thị Thu T, giám định viên, người chứng kiến, cán bộ Công an phưởng và hình dấu công an phường T bên trong có 01 túi nilông kích thước 2,5x3cm bên trong tinh thể màu trắng hồng màu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,383 gam (PC09 trích mẫu 0,045 gam còn lại 0,338 gam);

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A3 màu hồng số imei1: 869311032756596, số imei2: 869311032756588 kèm theo sim số: 0981.582.09; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thu T 30 (ba mươi) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 05/1/2024.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong trên mép dán có chữ ký của đương sự Nguyễn Thị Thu T, giám định viên, người chứng kiến, cán bộ Công an phường và hình dấu công an phường T bên trong có 01 túi nilông kích thước 2,5x3cm bên trong tinh thể màu trắng hồng màu là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng: 0,383 gam (PC09 trích mẫu 0,045 gam còn lại 0,338 gam);

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động OPPO A3 màu hồng số imei1: 869311032756596, số imei2: 869311032756588 kèm theo sim số: 0981.582.09; 01 tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 100.000 đồng.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 3/5/2024 và Giấy nộp tiền mặt ngày 3/5/2024).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- CC Thi hành án DS quận Hoàn Kiếm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Hằng